

Số: /KH-PGDĐT

Ngã Năm, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND, ngày 20/12/2022 của UBND thị xã Ngã Năm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách các xã, phường trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thị xã Ngã Năm xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 - 2024 trên địa bàn thị xã Ngã Năm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường học.

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra học nhà trẻ, mẫu giáo, trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong độ tuổi vào lớp 6. Tuyển sinh phù hợp với điều kiện hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức của phụ huynh và học sinh trong việc thực hiện các quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đảm bảo sự công bằng, khách quan, đúng quy chế, chính xác, đúng đối tượng, số lượng và điều kiện tuyển sinh.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

- Tuyển sinh đảm bảo huy động 100% trẻ đến trường đúng qui định.

- Học sinh đăng ký dự tuyển theo qui định. Đối với học sinh đầu cấp, sau khi được trường thông báo trúng tuyển vào học không được xin chuyển trường trái tuyển (trừ các trường hợp đặc biệt).

- Trung thực, công bằng, công khai và khách quan trong tuyển sinh.

- Các trường hợp đặc biệt ngoài các qui định trong Kế hoạch này do lãnh đạo Phòng GDĐT quyết định.

III. NỘI DUNG

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

- Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng cấp học và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã, phường tuyên truyền sâu rộng đến từng khóm, ấp về chỉ tiêu tuyển sinh và thời gian tuyển sinh để các bậc cha mẹ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường theo đúng độ tuổi được nhập học.

- Về số trẻ, số học sinh trong một lớp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6

2.1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

a) Độ tuổi tuyển sinh

Độ tuổi dự xét tuyển của người học căn cứ vào giấy khai sinh hợp lệ theo quy định dưới đây:

- Nhà trẻ: Nhóm từ 18 đến 24 tháng và nhóm từ 24 đến 36 tháng.
- Mẫu giáo: Từ 03 tuổi đến 05 tuổi.

b) Thời gian tuyển sinh

Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 03/7/2023 đến hết ngày 30/12/2023.

* **Lưu ý:** Thời gian tựu trường theo Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng.

c) Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin nhập học (theo mẫu) do trường tuyển sinh phát hành.
- Bản sao giấy khai sinh (kèm theo bản chính để đối chiếu).
- Giấy xác nhận hoặc giấy chứng nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có).

d) Chỉ tiêu tuyển sinh

Theo Quyết định số 1798/QĐ-UBND, ngày 20/12/2022 của UBND thị xã Ngã Năm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách các xã, phường trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

2.2. Tuyển sinh lớp 1 và lớp 6

a) Độ tuổi tuyển sinh

Độ tuổi dự xét tuyển của người học căn cứ vào giấy khai sinh hợp lệ theo quy định dưới đây:

- Tuổi dự xét tuyển của người học vào lớp 1 tiểu học là 06 tuổi (sinh năm 2017), các trường hợp khác áp dụng theo Điều 33, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Tuổi dự xét tuyển của người học vào lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012), các trường hợp khác áp dụng theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

*** Lưu ý:**

- Nếu một đối tượng thuộc nhiều trường hợp tại các quy định tại Điều 33 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, thì chỉ được áp dụng 1 quy định cho 1 trong các trường hợp đó.

- Tuyệt đối không được tuyển sinh học sinh thiếu tuổi.

b) Thời gian tuyển sinh

Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 03/7/2023 đến hết ngày 31/7/2023.

*** Lưu ý:** Thời gian tựu trường theo Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng.

c) Hồ sơ tuyển sinh

- Cấp Tiểu học

+ Đơn xin dự tuyển theo mẫu (do trường phát hành).

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (mang theo bản chính khai sinh để đối chiếu).

+ 01 ảnh màu cỡ 3x4 (chụp cách ngày nộp hồ sơ không quá 6 tháng, có ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh phía sau).

+ Giấy xác nhận hoặc giấy chứng nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có).

+ Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình mầm non trẻ 05 tuổi (nếu có).

- Cấp Trung học cơ sở

+ Đơn xin dự tuyển theo mẫu (do trường phát hành).

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (mang theo bản chính khai sinh để đối chiếu).

+ 01 ảnh màu cỡ 3x4 (chụp cách ngày nộp hồ sơ không quá 6 tháng, có ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh phía sau).

+ Giấy xác nhận hoặc giấy chứng nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có).

+ Hồ sơ hoàn thành chương trình tiểu học.

d) Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 và lớp 6

Huy động 100% học sinh trong độ tuổi trên địa bàn được phân tuyển ra lớp.

IV. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Địa bàn tuyển sinh vào các trường mầm non

1.1. Trường mầm non Phường 1

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Phường 1 và một đoạn gần Khóm 1 của các khóm giáp ranh như: Vĩnh Phong (xã Vĩnh Quới); khóm Vĩnh Mỹ (Phường 3).

1.2. Trường mầm non Phường 2

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Phường 2.

1.3. Trường mầm non Phường 3

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Phường 3, các cháu có hộ khẩu tại địa bàn khóm Vĩnh Hậu - Phường 3 sẽ được tuyển sinh tại điểm Vĩnh Sử -Phường 3 hoặc điểm trung tâm.

1.4. Trường mầm non Long Bình

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Long Bình.

1.5. Trường mầm non Mỹ Bình

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Mỹ Bình.

1.6. Trường mẫu giáo Tân Long

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Tân Long.

1.7. Trường mẫu giáo Vĩnh Quới

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn Vĩnh Quới.

1.8. Trường mẫu giáo Mỹ Quới

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn tuyển sinh hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú tại địa bàn xã Mỹ Quới và địa bàn ấp Mỹ Tân, ấp Cơ Nhì xã Mỹ Bình.

* **Lưu ý:** Trường hợp học sinh trái tuyển không đúng theo kế hoạch tuyển sinh thì có thể nhận nhưng cần xem xét lại tình hình biên chế của trường, hoàn cảnh của học sinh và tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại của các em, nếu trẻ đăng ký tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc địa bàn cư trú.

2. Địa bàn tuyển sinh vào các trường Tiểu học

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã, phường được tuyển sinh như sau:

2.1. Trường Tiểu học Phường 1

Tuyển sinh trên địa bàn Khóm 1, Khóm 2, Khóm 7 (từ cầu kinh 90 trở về chợ), Khóm 3 (từ vòng xoay đến cầu chợ) và một đoạn các khóm, ấp giáp ranh khóm 1,2 phường 1 như: ấp Vĩnh Phong (xã Vĩnh Quới); khóm Vĩnh Mỹ (Phường 3).

2.2. Trường Tiểu học Lê Quý Đôn

Ngoài việc tuyển sinh trên địa bàn còn lại của Phường 1, đơn vị được tuyển sinh thêm học sinh trên một đoạn ấp Vĩnh Trung (xã Vĩnh Quới).

2.3. Trường Tiểu học Phường 2

Tuyển sinh trên địa bàn Khóm 1, Khóm 3, Khóm Tân Quới, Khóm Tân Quới A, Khóm Tân Thành, một đoạn của khóm Tân Thành A, một đoạn của khóm Tân Chánh.

2.4. Trường Tiểu học Tân Lập - Phường 2

Tuyển sinh trên địa bàn Khóm 2, Tân Thạnh, Tân Thạnh A, Tân Phú, một đoạn của khóm Tân Thành A.

2.5. Trường Tiểu học Tân Chánh - Phường 2

Tuyển sinh trên địa bàn Khóm Tân Chánh A, Tân Trung, một đoạn của khóm Tân Chánh, một đoạn của ấp Tân Chánh C (xã Tân Long).

2.6. Trường Tiểu học Phường 3

Tuyển sinh trên địa bàn Khóm Vĩnh Tiền, Vĩnh Mỹ.

2.7. Trường Tiểu học Vĩnh Sử - Phường 3

Tuyển sinh trên địa bàn Khóm Vĩnh Sử, Vĩnh Trung, Vĩnh Hậu, Mỹ Thanh, Vĩnh Bình.

2.8. Trường Tiểu học Mỹ Quới 1

Tuyển sinh trên địa bàn Ấp Mỹ Thành, ấp Mỹ Thọ, ấp Mỹ Tường B, một phần ấp Mỹ Tây A (từ Ngã Ba giáp ấp Mỹ Tân, Mỹ Tây trở về chợ Mỹ Quới), địa bàn ấp Mỹ Tân xã Mỹ Bình, Mỹ Lộc 1 xã Mỹ Bình (từ Trạm cấp nước trở về chợ Mỹ Quới).

2.9. Tiểu học Mỹ Quới 2

Tuyển sinh đối với các khu vực, các ấp còn lại trên địa bàn xã Mỹ Quới.

2.10. Tiểu học Vĩnh Quới 1

Tuyển sinh trên địa bàn ấp Vĩnh Phong, Vĩnh Thành, Vĩnh Đồng.

* Các đơn vị còn lại tuyển sinh trên địa bàn xã, phường. Nếu có học sinh ngoài địa bàn đơn vị thì cần xem xét lại tình hình biên chế của trường, hoàn cảnh của học sinh và tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại của các em.

3. Địa bàn tuyển sinh vào các trường THCS, TH&THCS

Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc có cha, mẹ công tác tại địa bàn hay người đỡ đầu có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã, phường được tuyển sinh như sau:

3.1. Trường THCS Phường 1

Tuyển sinh trên địa bàn Phường 1 và một số khóm, ấp giáp ranh như Vĩnh Trung, Vĩnh Bình, Vĩnh Sử, một đoạn khóm Vĩnh Mỹ (Phường 3); Vĩnh Phong, Vĩnh Trung (xã Vĩnh Quới); Tân Bình (xã Long Bình); các khóm: Tân Quới, Tân Quới A, Tân Phú, Tân Trung (Phường 2).

3.2. Trường THPT Lê Văn Tám

Tuyển sinh trên địa bàn xã Mỹ Quới và một số ấp giáp ranh như Mỹ Tân, Côi Nhì (xã Mỹ Bình).

3.3. Trường THCS Mỹ Bình

Tuyển sinh trên địa bàn xã và khóm Mỹ Thanh giáp ranh thuộc Phường 3.

3.4. Trường THCS Phường 3

Tuyển sinh trên địa bàn phường và học sinh trên địa bàn ấp Vĩnh Thành (xã Vĩnh Quới).

* Các đơn vị còn lại tuyển sinh trên địa bàn xã, phường. Trường hợp nếu học sinh ngoài địa bàn phân tuyến như đã nêu đến đăng ký tuyển sinh thì đơn vị cần xem xét cụ thể từng trường hợp và xin ý kiến lãnh đạo Phòng GDĐT thị xã.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Số lượng Hội đồng tuyển sinh

Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

2.1. Thành phần gồm có:

Chủ tịch là Hiệu trưởng; phó Chủ tịch là phó Hiệu trưởng, thư ký và một số thành viên.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người học.
- Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, danh sách người học được tuyển; biên bản xét tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký các thành viên hội đồng, danh sách học sinh được tuyển phải có họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng.

Được sử dụng con dấu của nhà trường để phục vụ Hội đồng tuyển sinh.

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Không thu lệ phí tuyển sinh; các đơn vị được sử dụng trong kinh phí hoạt động của trường để tổ chức xét tuyển.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai Kế hoạch tuyển sinh đến các trường Mầm non, Mẫu giáo, trường có cấp TH và THCS, trường THPT Lê Văn Tám. Chỉ đạo các trường tham mưu UBND xã, phường điều tra, vận động số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào mầm non và học sinh lớp 1 và lớp 6 ra lớp, phân tuyến tuyển sinh theo từng địa bàn hợp lý để huy động được số trẻ đến trường đạt tỷ lệ cao nhất.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch, không tổ chức khảo sát hoặc thi tuyển học sinh vào lớp 6.

- Tham mưu với UBND thị xã trong việc sắp xếp mạng lưới trường lớp, luân chuyển hoặc tăng cường giáo viên cho phù hợp theo bộ môn giữa trường thừa sang trường thiếu; sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất cho các trường còn khó khăn để đảm bảo chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường; đánh giá công tác tuyển sinh là một tiêu chí thi đua các trường.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh của các trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về tuyển sinh.

2. Đối với các trường Mầm non, phổ thông trên địa bàn thị xã

- Chủ động tham mưu với UBND các xã, phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 – 2024 của trường, trình Phòng GDĐT phê duyệt.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh theo quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh; số điện thoại trực tuyển sinh.

- Rà soát sắp xếp CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để phục vụ tốt cho năm học mới; dự kiến mạng lưới trường lớp, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, sắp xếp bộ giờ và báo cáo về Phòng GDĐT theo thời gian qui định.

- Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh năm học 2023 - 2024 vẫn còn ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhà trường yêu cầu PHHS, HS thực hiện nghiêm các khuyến cáo phòng chống dịch của ngành y tế, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể nhằm đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt là phải kiểm tra sự trùng khớp giữa các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh,... trong giấy khai sinh bản chính. Nếu trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của giấy khai sinh bản sao: “Đã kiểm tra khớp với bản chính giấy khai sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký đóng dấu xác nhận. Bản giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong suốt thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận

động cha, mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn chu đáo, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha, mẹ học sinh đến làm thủ tục nhập học.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND xã, phường và Phòng GDĐT.

- Chế độ báo cáo:

+ Ngày 11/8/2023 các trường báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu).

+ Ngày 15/8/2023 báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 - 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Ngã Năm. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các trường báo cáo lãnh đạo Phòng GDĐT để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT UBND thị xã;
- Công chức PGDĐT;
- UBND các xã, phường;
- Các trường MN, MG, có cấp TH và THCS;
- Trường THPT Lê Văn Tám;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phan Minh Nam

UBND THỊ XÃ NGÃ NĂM
TRƯỜNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2023-2024

Nhóm lớp/Khối lớp	Tổng số HS cần huy động trên địa bàn	Số HS ra lớp	Tỷ lệ huy động (%)	Số lớp mới	Ghi chú
Tổng		0		0	0

Ghi chú: Chỉ báo số tuyển mới.